

Số: 19 /2022/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 05 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Mức chi phí chi trả kinh phí trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua các tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Thông tư số 76/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn khoản 1 và khoản 2 Điều 31 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2775/TTr-STC ngày 13/9/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành mức chi phí chi trả kinh phí trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội thông qua các tổ chức dịch vụ chi trả trên địa bàn tỉnh Hải Dương: Bằng 0,5% tổng số tiền chi trả kinh phí trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội.

Mức chi phí chi trả trên làm cơ sở lập dự toán, phân bổ kinh phí sự nghiệp đảm bảo xã hội trong dự toán chi ngân sách hàng năm đối với các huyện, thành phố, thị xã.

Thời điểm áp dụng: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.
- Bãi bỏ khoản 3 Điều 1 Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số nội dung về trợ giúp xã hội với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các sở, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động-TB&XH;
- TT. Tỉnh ủy; (B/c)
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Quân**